

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**
Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Tâm** - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Ngọc T, sinh ngày 03/9/2004 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: **Tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lương Văn T1** và bà **Ngô Thị Kim T2**; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/6/2023. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo* **Lương Ngọc T**: Ông **Bùi Xuân N** – Luật sư Cộng tác viên **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đ.** Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh **Đặng Lê Minh Đ** sinh ngày 20/8/2007; Trú tại: **Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của **Đặng Lê Minh Đ**: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1970; Trú tại: **Tổ G, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt.

2/ Ông **Lương Văn T1**, sinh năm 1972; Trú tại: **Tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/6/2023, **Lương Ngọc T** đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên sử dụng điện thoại Samsung màu xanh, gắn sim số 0932.523.209 gọi cho một đối tượng tên **Q** (*không rõ lai lịch, không nhớ số điện thoại, do bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu*) hỏi mua 03 viên ma túy loại thuốc lắc và 02 gói ma túy loại ketamine thì **Q** đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực Ngã ba Cây xoài, thuộc **phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**. Sau đó, **T** gọi cho **Đặng Lê Minh Đ** rủ **Đ** đi mua ma túy với **T** thì **Đ** đồng ý. Lúc này, **Đ** đến nhà **T**, **T** điều khiển xe mô tô BKS: 43X5-5749 chở **Đ** đến tại khu vực đã hẹn với **Q** để mua ma túy. Tại đây, **Đ** đứng ngoài đường còn **T** đi bộ theo sự chỉ dẫn của **Q** đến vị trí lấy ma túy và để lại 3.000.000đ. Sau đó, **T** đưa ma túy cho **Đ** cất giữ trong túi áo khoác rồi điều khiển xe chở **Đ** về nhà **T**. Đến khoảng 15 giờ 05 phút ngày 14/6/2023, khi **T** và **Đ** đi đến **kiệt E đường L, phường H, quận N** thì bị cơ quan Cơ quan CSĐT – **Công an quận N** phát hiện bắt quả tang.

*** Tang vật tạm giữ của Lương Ngọc T:**

- + 01 điện thoại Samsung màu xanh, gắn sim số 0932.523.209;
- + 01 điện thoại Iphone màu gold, gắn sim số 0762.700.015;
- + 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen gắn BKS: 43X5-5749;
- + số tiền 6.000.000 đồng.

*** Tang vật tạm giữ của Đặng Lê Minh Đ:**

- + 01 gói ni lông bên trong chứa 03 viên nén và 02 gói ni lông bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu Đ1);
- + 01 điện thoại Iphone màu gold, gắn sim số 0935.965.761.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của **Lương Ngọc T** tại **tổ F, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng**, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết quả thử test ma túy đối với **Lương Ngọc T** và **Đặng Lê Minh Đ** đều cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 520/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** kết luận: 03 viên nén ký hiệu Đ1a là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu Đ1a: 1,113 gam và tinh thể rắn màu trắng ký hiệu Đ1b là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu Đ1b: 2,503 gam.

Tại bản Cáo trạng số 79/CT -VKS - NHS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố **Lương Ngọc T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của **Lương Ngọc T** và 01 điện thoại Iphone thu giữ của **Đặng Lê Minh Đ**, tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là ma túy và bao vỏ gói hoàn trả sau giám định, trả lại xe mô tô

43X5-5749 cho ông Lương Văn T1, trả lại cho Lương Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 6.000.000đ do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Lương Ngọc T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, vào ngày 14/6/2023 bị cáo liên hệ với đối tượng tên Q tại Đ để hỏi mua 03 viên ma túy loại thuốc lắc và 02 gói ma túy loại ketamine. Sau khi thống nhất với nhau về việc mua bán, địa điểm giao nhận, bị cáo có rủ thêm Đặng Lê Minh Đ (là người chưa đủ 16 tuổi) cùng đi vào Điện Ngọc để nhận ma túy. Đến nơi, bị cáo là người trực tiếp vào lấy ma túy và để lại tiền theo chỉ dẫn của Q, sau đó đưa ma túy cho Đ cất giữ và chờ Đ về lại nhà mình. Khi về đến kiệt E đường L, phường H, quận N thì bị cơ quan Cơ quan CSĐT – Công an quận N phát hiện bắt quả tang đúng như nội dung cáo trạng đề cập. Do đó, về mặt tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng tại phiên tòa là phù hợp, bị cáo không có ý kiến gì. Về thủ tục tố tụng, bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc T thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn (hộ cận nghèo), ông nội, ông ngoại đều là người có công cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Văn T1 trình bày: Ông là chủ sở hữu xe mô tô 43X5-5749. Vào ngày 14/6/2023 ông cho con trai là Lương Ngọc T mượn để làm phương tiện đi lại, không biết trước ý định bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Do đó xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô để ông có phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Lê Minh Đ và đại diện hợp pháp đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và khai nhận của bị cáo Lương Ngọc T tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 79/CT-VKS-NHS ngày 04 tháng

10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố **Lương Ngọc T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm đ khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Để thực hiện hành vi của mình, bị cáo còn rủ rê, lôi kéo, sử dụng người chưa đủ 16 tuổi vào việc phạm tội. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, ông nội, ông ngoại đều là người có công cách mạng do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với **Đặng Lê Minh Đ** khi nghe bị cáo rủ đi mua ma túy đã đồng ý đi theo và cất giữ ma túy giúp bị cáo trên đường về, hành vi của **Đ** là “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với vai trò giúp sức cho bị cáo nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình về tội danh này. Cơ quan CSĐT – **Công an quận N** đã đề nghị **Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng** ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng là phù hợp, Viện kiểm sát không đề cập gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với đối tượng tên **Q** là người bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – **Công an quận N**, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập.

[5.3] Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, **Lương Ngọc T** và **Đặng Lê Minh Đ** còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an quận Ngũ Hành Sơn đã xử phạt hành chính là phù hợp, bị cáo, anh **Đ**, đại diện hợp pháp của anh **Đ** cũng không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với vật chứng là bì niêm phong hoàn trả sau giám định là ma túy, bao bì gói mẫu xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 điện thoại Samsung, màu xanh thu giữ của **Lương Ngọc T** và 01 điện thoại Iphone, màu gold thu giữ của **Đặng Lê Minh Đ** là tài sản bị cáo,

Đặng Lê Minh Đ dùng để liên lạc phục vụ việc phạm tội, vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.2] Đối với vật chứng là 01 điện thoại Iphone màu gold, gắn sim số 0762.700.015 và số tiền 6.000.000đ là tài sản của **Lương Ngọc T** không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6.4] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43X5-5749 thuộc sở hữu của ông **Lương Văn T1**. Ông **T1** cho **Lương Ngọc T** mượn để đi lại, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, ông **T1** không biết, do đó cần trả lại xe này cho ông **T1**

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lương Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lương Ngọc T** (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam – 14/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư trắng niêm phong đựng mẫu hoàn trả sau giám định theo kết luận giám định số 520/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của **Phòng K Công an thành phố Đ** (Gồm mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói);

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung, màu xanh gắn sim 0935.523209 và 01 điện thoại Iphone, màu gold gắn sim 0935.965.761.

* Trả lại cho **Lương Ngọc T** 01 điện thoại Iphone màu gold, gắn sim số 0762.700.015 và số tiền 6.000.000đ thu giữ của bị cáo.

* Trả lại cho ông **Lương Văn T1** 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43X5-5749, SK: 086862, SM: 086862

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Riêng đối với số tiền 6.000.000đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1055141.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ngũ Hành Sơn theo ủy nhiệm chi số 36 ngày 13/10/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo **Lương Ngọc T** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhân:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận NHS;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc